

CHÍNH PHỦ
Số: 24/2003/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2003

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Quảng cáo

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Quảng cáo số 39/2001/PL-UBTVQH10 ngày 16 tháng 11 năm 2001;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá - Thông tin,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động quảng cáo; quảng cáo về kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ (bao gồm dịch vụ sinh lời và dịch vụ không sinh lời) trên lãnh thổ Việt Nam phải tuân thủ các quy định của Pháp lệnh Quảng cáo, các quy định của Nghị định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Những thông tin về chính trị không thuộc phạm vi điều chỉnh của Pháp lệnh Quảng cáo và Nghị định này.

Điều 2. Một số từ ngữ trong Pháp lệnh Quảng cáo được hiểu như sau:

1. Quảng cáo các dịch vụ sinh lời là quảng cáo về các dịch vụ kinh tế, xã hội nhằm tạo ra lợi nhuận của tổ chức, cá nhân cung ứng dịch vụ.

2. Quảng cáo các dịch vụ không sinh lời là quảng cáo về các dịch vụ thực hiện chính sách xã hội và những thông tin nhằm thông báo, nhấn tin, rao vặt.

3. Thời lượng quảng cáo là lượng thời gian phát sóng quảng cáo trên Đài phát thanh, Đài truyền hình; lượng thời gian quảng cáo trong chương trình phim, băng hình, đĩa hình, băng âm thanh, đĩa âm thanh hoặc trong chương trình hoạt động văn hoá, thể thao.

4. Tỷ lệ thời lượng quảng cáo là lượng thời gian được tính bằng phần trăm thời gian phát sóng quảng cáo trên tổng số thời gian phát chương trình của một kênh phát thanh, một kênh truyền hình trong một ngày

hoặc lượng thời gian quảng cáo trên tổng số thời gian chương trình của một phim, một đĩa hình, băng hình, băng âm thanh, đĩa âm thanh, một chương trình hoạt động văn hoá, thể thao.

5. Diện tích quảng cáo là phần diện tích đăng in quảng cáo trên mặt báo in; là diện tích thể hiện sản phẩm quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô; diện tích kẻ, vẽ trên phương tiện giao thông, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, vật thể di động khác và các hình thức tương tự khác thể hiện sản phẩm quảng cáo.

6. Một đợt quảng cáo là thời gian đăng quảng cáo liên tục cho một sản phẩm quảng cáo trên báo in, phát sóng quảng cáo liên tục trên Đài phát thanh, Đài truyền hình, thời gian quảng cáo liên tục trên băng-rôn, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước và vật thể di động khác.

7. Chương trình chuyên quảng cáo là khoảng thời gian phát sóng liên tục trên Đài phát thanh, Đài truyền hình các sản phẩm quảng cáo mà thời gian phát sóng quá mười phút.

8. Quá trình hoạt động quảng cáo là việc thực hiện chiến lược tiếp thị, xúc tiến quảng cáo, tư vấn quảng cáo, thực hiện ý tưởng quảng cáo, phát hành quảng cáo, giới thiệu sản phẩm quảng cáo đến người tiêu dùng.

Điều 3. Một số hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động quảng cáo theo quy định tại Điều 5 Pháp lệnh Quảng cáo được cụ thể như sau:

1. Quảng cáo có tính chất kỳ thị dân tộc, phân biệt chủng tộc, xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo;
2. Quảng cáo có tính chất kích thích bạo lực, kinh dị; dùng từ ngữ không lành mạnh;
3. Dùng hình ảnh người lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam;
4. Quảng cáo không đúng chất lượng hàng hoá, dịch vụ; không đúng địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;
5. Ép buộc quảng cáo dưới mọi hình thức;
6. Quảng cáo hạn chế tầm nhìn của người tham gia giao thông; làm ảnh hưởng đến sự trang nghiêm tại nơi làm việc của các cơ quan nhà nước; dùng âm thanh gây tiếng ồn vượt quá độ ồn cho phép theo tiêu chuẩn Việt Nam;
7. Quảng cáo nói xấu, so sánh hoặc gây nhầm lẫn với cơ sở sản xuất, kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ của người khác; dùng danh nghĩa, hình ảnh của tổ chức, cá nhân khác để quảng cáo mà không được sự chấp thuận của tổ chức, cá nhân đó;
8. Quảng cáo thuốc chữa bệnh cho người bán theo đơn của thầy thuốc; thuốc chưa được cấp đăng ký hoặc hết hạn đăng ký, đã loại ra khỏi danh mục thuốc cho phép sử dụng; thuốc đã được đăng ký nhưng bị đình chỉ lưu hành; các thiết bị dụng cụ y tế chưa được phép sử dụng, dịch vụ y tế chưa được phép thực hiện tại Việt Nam;
9. Quảng cáo hàng hoá, dịch vụ khác mà pháp luật cấm quảng cáo.

Chương II

HOẠT ĐỘNG QUẢNG CÁO

Điều 4.

1. Thông tin quảng cáo về hoạt động kinh doanh phải trung thực, chính xác, đúng với phạm vi, ngành nghề đã đăng ký kinh doanh.
2. Thông tin quảng cáo về hàng hoá, dịch vụ sinh lời phải phản ánh trung thực, chính xác, đúng với quy cách, chất lượng, công dụng, nhãn hiệu, kiểu dáng, chủng loại, bao bì, xuất xứ, phương thức phục vụ, thời hạn sử dụng, thời hạn bảo quản, thời hạn bảo hành.
3. Thông tin quảng cáo về dịch vụ không sinh lời phải trung thực, chính xác, phản ánh đúng yêu cầu, khả năng, chất lượng dịch vụ.

Điều 5.

1. Sản phẩm quảng cáo thể hiện trên bảng, biển, pa-nô, băng-rôn và các hình thức tương tự phải ghi số giấy phép, thời hạn giấy phép, tên người xin phép thực hiện quảng cáo.
2. Sản phẩm quảng cáo thể hiện trên áp-phích phải ghi số giấy phép xuất bản, tên người xin phép xuất bản, tên cơ sở in, số lượng in.
3. Quảng cáo trên báo in phải có phần riêng hoặc trang riêng và phải ghi rõ mục thông tin quảng cáo; quảng cáo trên Đài phát thanh, Đài truyền hình phải có tiếng nói hoặc chữ viết thể hiện rõ mục thông tin quảng cáo.

Điều 6.

1. Báo in ra phụ trang, phụ bản chuyên quảng cáo phải được Bộ Văn hoá - Thông tin cấp phép. Số trang của phụ trang chuyên quảng cáo không vượt quá số trang báo chính và không được tính vào giá bán.
2. Không quảng cáo trên bìa một, trang nhất của báo ngày, báo phát hành theo định kỳ, tạp chí, đặc san, số phụ, trừ báo chuyên quảng cáo.

Điều 7.

1. Không quảng cáo ngay sau nhạc hiệu, hình hiệu của các chương trình phát thanh, truyền hình, trừ các chương trình chiếu phim, văn nghệ, thể thao, vui chơi giải trí.
2. Mỗi đợt phát sóng cho một sản phẩm quảng cáo trên Đài phát thanh, Đài truyền hình không quá tám ngày, trừ các trường hợp sau:
 - a) Quảng cáo được tài trợ gắn liền với một hoạt động diễn ra liên tục quá tám ngày thì thời gian diễn ra hoạt động liên tục đó được tính là một đợt quảng cáo;
 - b) Quảng cáo các dịch vụ không sinh lời nhằm thực hiện chính sách xã hội gắn liền với một hoạt động diễn ra liên tục quá tám ngày thì thời gian diễn ra hoạt động liên tục đó được tính là một đợt quảng cáo.

Điều 8.

1. Quảng cáo liên tục quá mười phút trên Đài phát thanh, Đài truyền hình được tính là một chương trình chuyên quảng cáo và phải được Bộ Văn hoá - Thông tin cho phép.
2. Mỗi chương trình phim truyện trên Đài truyền hình không được ngắt để quảng cáo quá hai lần, mỗi lần không quá năm phút; mỗi chương trình vui chơi giải trí trên Đài phát thanh, Đài truyền hình không được quảng cáo quá bốn lần, mỗi lần không quá năm phút.
3. Quảng cáo hoạt động kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ của một người quảng cáo hoặc một người kinh doanh dịch vụ quảng cáo không được quá năm mươi phần trăm thời lượng của mỗi lần quảng cáo trên Đài phát thanh, Đài truyền hình.

Điều 9. Quảng cáo trên báo chí do người đứng đầu cơ quan báo chí, Tổng biên tập hoặc Tổng giám đốc, Giám đốc chịu trách nhiệm về nội dung, hình thức, vị trí, thời lượng hoặc diện tích quảng cáo trên phương tiện của mình.

Điều 10. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ quảng cáo trên mạng thông tin máy tính phải được Bộ Văn hoá - Thông tin cấp giấy phép và phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo.

Điều 11.

1. Quảng cáo trên xuất bản phẩm được xuất bản theo kế hoạch do Giám đốc nhà xuất bản chịu trách nhiệm về sản phẩm quảng cáo và vị trí quảng cáo trên xuất bản phẩm đó.
2. Quảng cáo trên xuất bản phẩm thuộc loại phải cấp giấy phép xuất bản phải được phép của cơ quan quản lý nhà nước về xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản.

Điều 12. Quảng cáo trên bảng, biển, pa-nô, màn hình, băng-rôn, vật phát quang, vật thể trên không, dưới nước, vật thể di động khác và các hình thức tương tự treo, đặt, dán, dựng ở ngoài trời hoặc tại điểm công cộng được quy định như sau:

1. Không được che khuất trên mười phần trăm diện tích sản phẩm quảng cáo đã đặt trước chưa hết thời hạn, theo hướng phía trước, cách hai trăm mét, nhìn vuông góc chính giữa với các quảng cáo có trước;
2. Không được đặt trong hành lang an toàn giao thông, đề điều, lưới điện quốc gia; không được che khuất biển báo, đèn tín hiệu giao thông, bảng chỉ dẫn công cộng;
3. Tại các đô thị, hạn chế quảng cáo có diện tích lớn ngoài trời không phù hợp với quy hoạch đô thị, an toàn xã hội, mỹ quan và cảnh quan môi trường.

Điều 13. Sản phẩm quảng cáo trong các cuộc liên hoan, hội nghị, hội thảo, trình diễn nghệ thuật, giao lưu văn hoá, thi đấu thể dục thể thao, không được treo, đặt, dán, dựng ngang bằng hoặc cao hơn biểu trưng (lô

gô) hoặc tên của các chương trình đó; khổ chữ thể hiện trên sản phẩm quảng cáo phải nhỏ hơn khổ chữ tên của các chương trình đó.

Điều 14. Quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo khác như dù che, xe đẩy, thùng hàng, mái hiên, dây cò và các vật dụng khác không phải xin phép nhưng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về quảng cáo và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 15.

1. Tổ chức, cá nhân muốn kinh doanh dịch vụ quảng cáo phải có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2. Trong thời hạn năm ngày làm việc, tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ quảng cáo đặt Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện ở tỉnh, thành phố khác phải thông báo cho Phòng đăng ký kinh doanh cấp tỉnh và Sở Văn hoá - Thông tin nơi đặt Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện biết. Nội dung thông báo gồm:
 - a) Tên và địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp;
 - b) Ngành, nghề kinh doanh;
 - c) Tên và địa chỉ trụ sở Chi nhánh, Văn phòng đại diện;
 - d) Nội dung, phạm vi hoạt động của Chi nhánh, Văn phòng đại diện;
 - đ) Họ tên, nơi cư trú của người đứng đầu Chi nhánh, Văn phòng đại diện.
3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ quảng cáo do Phòng đăng ký kinh doanh cấp quận, huyện và cấp tương đương cấp chỉ được hoạt động trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sở tại.

Điều 16. Tổ chức, cá nhân quảng cáo dịch vụ không sinh lời phải xuất trình văn bản đảm bảo tính trung thực, chính xác của nội dung thông tin quảng cáo khi người kinh doanh dịch vụ quảng cáo hoặc người phát hành quảng cáo yêu cầu.

Điều 17.

1. Tổ chức, cá nhân quảng cáo về kinh doanh, hàng hoá, dịch vụ phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật.
2. Quảng cáo sản phẩm hàng hoá thuộc danh mục phải áp dụng và chứng nhận tiêu chuẩn Việt Nam phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam.
3. Quảng cáo sản phẩm hàng hoá thuộc danh mục phải áp dụng và chứng nhận tiêu chuẩn ngành hoặc tiêu chuẩn khác thì phải có giấy chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
4. Quảng cáo thuốc và nguyên liệu làm thuốc, mỹ phẩm, vắc xin, sinh phẩm miễn dịch, dụng cụ, trang thiết bị y tế, dịch vụ y tế và quảng cáo thực phẩm phải thông báo đầy đủ nội dung sản phẩm quảng cáo với Bộ y tế hoặc Sở Y tế nếu được Bộ Y tế uỷ quyền. Trong trường hợp không đồng ý với sản phẩm